



**TẠP CHÍ KHOA HỌC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**NHÂN LỰC**

SCIENTIFIC JOURNAL OF  
**HUMAN RESOURCE**  
**DEVELOPMENT**

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

**01**<sub>(19)</sub>

**2025**

# TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

# SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



**Tổng biên tập**

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Hội đồng biên tập**

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

**Giấy phép xuất bản**

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

**Giá: 150.000đ****MỤC LỤC****PGS.TS. Nguyễn Văn Y**Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch trong tiến trình  
tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay .....5**TS. Trần Thị Hà Văn, ThS. Tạ Châu Phú**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - nhiệm vụ chính trị cấp  
thiết cần làm ngay ..... 17**TS. Trần Tuấn Duy**Phát huy bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” góp phần xây  
dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay .....25**TS. Nguyễn Minh Nhựt**Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã  
hội - giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới bền vững .....33**ThS. Võ Châu Loan**Phát huy di sản không gian văn hóa công chiến Tây Nguyên  
trong hoạt động du lịch .....47**TS. Hoàng Văn Tú**Vận dụng phương pháp luận về xây dựng đạo đức cách mạng  
trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vào xây dựng phong cách  
người giảng viên trường chính trị chuẩn mức 2 tại Học viện Cán  
bộ Thành phố Hồ Chí Minh .....59**TS. Đinh Văn Trọng, CN. Hồ Trương Nhật Trúc**Phát triển khu công nghệ cao ở Thành phố Đà Nẵng - thực trạng  
và giải pháp .....71**TS. Trần Thanh Long, TS. Lê Thị Kim Huệ**Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực tự học cho sinh viên  
đại học .....80**ThS. Ngô Thị Thu Hiền**Phát triển nguồn nhân lực giỏi ngoại ngữ cho Thành phố Hồ Chí  
Minh trong kỷ nguyên mới .....93**ThS. Tạ Châu Phú**Những yếu tố cốt lõi để Việt Nam phát triển bền vững trong  
tương lai ..... 106**ThS. Ngô Đức Hồng, ThS. Đinh Hoài Phúc**Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật  
đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hiện nay ... 115**ThS. Hồ Diệu Huyền**Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong  
gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản và hàm ý chính sách đối với  
Việt Nam ..... 126

# SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,  
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City  
Tel: 0907 232 931  
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.01 (19) 2025

FEBRUARY + APRIL/2025

## CONTENTS

### Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

### Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued  
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd  
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,  
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

### *Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y*

Identifying and combating distorted information in the process of streamlining the political system of Vietnam today .....5

### *PhD. Tran Thi Ha Van, MA. Ta Chau Phu*

Practising economy and combating waste - urgent political tasks that need to be done forthwith .....17

### *PhD. Tran Tuan Duy*

Promoting the identity of Vietnam's "Bamboo diplomacy" in order to contribute to the cause of building and protecting the country today .....25

### *PhD. Nguyen Minh Nhut*

Strengthening the implementation of gender integration in social welfare policies - solutions to promoting sustainable gender equality .....33

### *MA. Vo Chau Loan*

Promoting the heritage of central highlands gong-culture space in tourism activities .....47

### *PhD. Hoang Van Tu*

Applying the methodology on shaping revolutionary morality in the work "Modifying working style" to building the lecturers' manners at standard level 2 Ho Chi Minh City Cadre Academy .....59

### *PhD. Dinh Van Trong, Ho Truong Nhat Truc*

Developing the high-tech park in Da Nang City - current situation and solutions .....71

### *PhD. Tran Thanh Long, PhD. Le Thi Kim Hue*

Some theoretical issues on developing self-learning ability for university students .....80

### *MA. Ngo Thi Thu Hien*

Developing human resources with proficiency in foreign languages for Ho Chi Minh City in the new era .....93

### *MA. Ta Chau Phu*

The core factors for Vietnam's sustainable development in the future .....106

### *MA. Ngo Duc Hong, MA. Dinh Hoai Phuc*

Preserving and promoting the value of the intangible cultural heritage of Southern Vietnamese Amateur Music in Bac Lieu province today .....115

### *MA. Ho Dieu Huyen*

Experiences from Practical Implementation of Women's Roles in the Family and Community in Japan and Policy Implications for Vietnam .....126

# KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TẠI NHẬT BẢN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Ngày nhận bài: 13/9/2024; ngày nhận lại bài: 23/11/2024; ngày duyệt đăng: 25/02/2025

HỒ DIỆU HUYỀN<sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ Nhật Bản trong gia đình và cộng đồng nhằm đánh giá sự biến đổi, điều chỉnh của các vai trò này trong bối cảnh xã hội hiện đại. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo chính phủ, nghiên cứu học thuật, và các nguồn tài liệu quốc tế liên quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã có nhiều cải cách tích cực, phụ nữ Nhật Bản vẫn phải đối mặt với những thách thức đặc thù phát sinh từ sự xung đột giữa các giá trị truyền thống và hiện đại, áp lực nghề nghiệp, cũng như các rào cản văn hóa còn tồn tại. Trong gia đình, phụ nữ Nhật Bản tiếp tục đảm nhiệm vai trò chính trong việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái, và đóng góp cho kinh tế hộ gia đình. Trong cộng đồng, họ tham gia tích cực vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị và các hoạt động xã hội, dù mức độ tham gia còn hạn chế. Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của phụ nữ, bao gồm nhóm yếu tố kinh tế, xã hội và văn hóa. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm tối ưu hóa vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

**Từ khóa:** bình đẳng giới, cộng đồng, gia đình, Nhật Bản, phụ nữ.

## ABSTRACT

This paper analyzes the practical experiences of Japanese women in performing their roles in the family and community with the aim of assessing the changes and adjustments of these roles in the context of the modern society. The paper used document analysis and secondary data synthesis from government reports, academic studies, and relevant international sources. The research results show that, despite many positive reforms, Japanese women still face unique challenges arising from conflicts between traditional values and modern ones, occupational pressures, and existing cultural barriers. In the family, Japanese women continue to play a major role in caring for the family,

<sup>(\*)</sup> Thạc sĩ, NCS., Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, huyend-ieuh0807@gmail.com

\* Bài viết là sản phẩm của đề tài nghiên cứu cấp cơ sở: “Vai trò của phụ nữ tại các quốc gia thuộc Cộng đồng phát triển miền Nam châu Phi (SADC)”, do ThS. Hồ Diệu Huyền làm chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì: Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi.

*raising children, and contributing to the household economy. In the community, they actively participate in economic, political and social activities although the degree of their participation is still limited. The paper also analyzes the factors that affect the performance of women's roles, including economic, social and cultural ones. On that basis, the paper proposes recommendations to optimize the women's roles in the family and community, and their roles in contributing to the sustainable development of the Japanese society.*

**Keywords:** *gender equality, community, family, Japan, women.*

## 1. Đặt vấn đề

Phụ nữ Nhật Bản cũng như phụ nữ tại các quốc gia khác trên thế giới luôn đóng một vai trò then chốt trong đời sống xã hội, không chỉ với việc bảo tồn và truyền thụ các giá trị văn hóa truyền thống trong gia đình, mà còn tham gia tích cực vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị. Tuy nhiên, dưới tác động của toàn cầu hóa, sự tiến bộ vượt bậc của công nghệ, cùng với sự gia tăng nhận thức về bình đẳng giới, vai trò của phụ nữ Nhật Bản đã trải qua những biến đổi sâu sắc. Phạm vi hoạt động của phụ nữ hiện nay không còn giới hạn trong các công việc nội trợ và chăm sóc gia đình, mà còn mở rộng ra nhiều lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế và các hoạt động cộng đồng.

Mặc dù vậy, quá trình biến đổi này không diễn ra một cách đồng nhất và gặp không ít trở ngại. Phụ nữ Nhật Bản đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm áp lực từ các quy chuẩn xã hội truyền thống, sự căng thẳng trong việc cân bằng giữa trách nhiệm công việc và gia đình, các rào cản văn hóa và chính trị sâu xa. Để hiểu rõ hơn về những thách thức này, cùng với những cách thức mà phụ nữ Nhật Bản đã áp dụng để vượt qua, cần thiết phải có các nghiên cứu về những kinh nghiệm thực tiễn của họ.

Nghiên cứu này tập trung phân tích và đánh giá kinh nghiệm thực tiễn của phụ nữ Nhật Bản trong hai lĩnh vực chính: gia đình và cộng đồng. Trong phạm vi gia đình, phụ nữ không chỉ gánh vác các trách nhiệm liên quan đến sinh sản và nuôi dạy con cái, mà còn đóng vai trò chủ chốt trong quản lý tài chính và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống. Trong cộng đồng, dù vai trò của phụ nữ, đặc biệt là trong các lĩnh vực kinh tế và chính trị, đã ngày càng được thừa nhận, nhưng vẫn tồn tại nhiều thách thức.

Bài viết đánh giá những thay đổi trong vai trò của phụ nữ bởi các yếu tố kinh tế, xã hội và văn hóa, đồng thời đưa ra một số bài học kinh nghiệm góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và xây dựng một xã hội công bằng, bền vững tại Nhật Bản và trên toàn cầu, cũng như đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo chính phủ, nghiên cứu học thuật, và các nguồn tài liệu quốc tế liên quan. Qua

đó, kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã có nhiều cải cách tích cực, phụ nữ Nhật Bản vẫn phải đối mặt với những thách thức đặc thù phát sinh từ sự xung đột giữa các giá trị truyền thống và hiện đại, áp lực nghề nghiệp, cũng như các rào cản văn hóa còn tồn tại.

### **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

#### **3.1. Kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng tại Nhật Bản**

##### *3.1.1. Trong gia đình*

##### **3.1.1.1. Lĩnh vực sinh sản**

Trong lĩnh vực sinh sản, phụ nữ Nhật Bản đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu qua các thời kỳ lịch sử. Một trong những truyền thống nổi bật là “Sango” (産後), tức là giai đoạn hậu sản, phụ nữ được hưởng chế độ chăm sóc đặc biệt sau khi sinh con. Theo tập tục này, phụ nữ thường trở về nhà cha mẹ đẻ một khoảng thời gian nhất định sau khi sinh để được nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe. Truyền thống này không chỉ góp phần tăng cường sức khỏe cho bà mẹ mà còn tạo điều kiện tối ưu cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh. Đồng thời, từ những năm 1960, các tổ chức như Hội đồng Phụ nữ Nhật Bản đã triển khai nhiều chiến dịch nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, từ đó giúp giảm tỷ lệ tử vong ở mẹ và trẻ sơ sinh, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế.

Trong bối cảnh Nhật Bản hiện đại, vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực sinh sản đang đối mặt với nhiều thách thức, từ sự sụt giảm tỷ lệ sinh đến áp lực xã hội về việc duy trì các vai trò truyền thống (Yanfei Zhou, 2015), vấn đề già hóa dân số (Hiroki Nakatani, 2023). Bởi vậy, nhiều phụ nữ đã thể hiện sự thích ứng nhằm cân bằng giữa trách nhiệm gia đình và công việc (Yanfei Zhou, 2015).

Đặc biệt, nhiều phụ nữ Nhật Bản hiện đang gặp khó khăn trong việc có con đã lựa chọn sử dụng công nghệ thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) thay vì chịu đựng áp lực xã hội về việc sinh con ngay sau khi kết hôn (Kazue Kojima, 2013; Ilanit Turner, 2020). Quá trình này không chỉ đòi hỏi họ phải vượt qua các rào cản tài chính mà còn phải đối mặt với sự nghi ngại từ gia đình và xã hội liên quan đến việc sử dụng công nghệ sinh sản. Yếu tố quyết định giúp phụ nữ Nhật Bản vượt qua thách thức này là sự kiên trì, kiến thức sâu rộng, và sự hỗ trợ từ gia đình và xã hội.

Bên cạnh đó, một số phụ nữ Nhật Bản hiện nay quyết định không sinh con mà tập trung vào sự nghiệp, điều mà trong xã hội trước kia không được chấp nhận hay khuyến khích. Sự thấu hiểu và đối thoại cởi mở trong gia đình đã tạo điều kiện cho phụ nữ có nhiều tự do hơn trong việc đưa ra quyết định cá nhân về sinh con.

Những phụ nữ này cho thấy khả năng linh hoạt và sáng tạo trong việc thích ứng với xu hướng hiện đại mà không từ bỏ giá trị truyền thống. Nhiều phụ nữ Nhật Bản cũng nhận được sự hỗ trợ từ các chương trình xã hội và chính sách công, giúp họ vượt qua áp lực xã hội liên quan đến sinh con. Điều này phản ánh rằng, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn,

nhưng nhờ vào nỗ lực cải thiện và áp dụng các kinh nghiệm thực tiễn, phụ nữ Nhật Bản đã và đang thực hiện vai trò sinh sản một cách hiệu quả hơn trong bối cảnh xã hội hiện đại.

### 3.1.1.2. Đóng góp vào kinh tế hộ gia đình

Phụ nữ Nhật Bản đã và đang đóng vai trò thiết yếu trong việc duy trì và phát triển kinh tế gia đình qua nhiều thế hệ. Từ thời kỳ Edo (1603-1868), họ đã tham gia quản lý tài chính gia đình thông qua các phương pháp tiết kiệm truyền thống, tiêu biểu là “Tansu yokin” (筆筭預金), hay còn gọi là tiết kiệm trong tủ quần áo. Phương pháp này mang lại nhiều lợi ích, chẳng hạn như khả năng tự do sử dụng khoản tiết kiệm bất cứ khi nào cần thiết mà không bị ảnh hưởng bởi những biến động kinh tế bên ngoài. Mặc dù các hình thức đầu tư đa dạng có thể mang lại lợi ích kinh tế cao hơn, một số người Nhật vẫn lựa chọn “Tansu yokin” vì sự an toàn và yên tâm khi cất giữ tiền mặt. Thực tiễn này đã giúp nhiều gia đình Nhật Bản vượt qua những giai đoạn khó khăn kinh tế một cách hiệu quả.

Trong thời kỳ cận - hiện đại, phong trào canh tân (đổi mới) do Fukuzawa Yukichi khởi xướng đã khuyến khích phụ nữ Nhật Bản theo đuổi học vấn và tự chủ về kinh tế, mở ra cơ hội cho họ tham gia vào các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ tại gia đình. Fukuzawa Yukichi (1834-1901), một trong những nhà tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng nhất đối với xã hội Nhật Bản cận đại, đã phê phán sự bất bình đẳng giới do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, đặc biệt là thuyết “Tam tông” trói buộc phụ nữ, không cho phép họ bày tỏ chính kiến. Fukuzawa cho rằng, phụ nữ, như nam giới, phải được đáp ứng đầy đủ các điều kiện sống và không bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm, cũng như quyền lợi (Trần Thị Hạnh, 2011; Đỗ Đức Minh & Võ Thị Hoa, 2019). Những đóng góp của ông đã tạo nền tảng cho phụ nữ Nhật Bản tự tin tham gia vào các hoạt động kinh tế.

Vai trò kinh tế của phụ nữ Nhật Bản trong gia đình không chỉ đơn thuần là việc đóng góp thu nhập, mà còn liên quan mật thiết đến quản lý tài chính và duy trì sự ổn định kinh tế gia đình. Thực tiễn cho thấy, phụ nữ Nhật Bản thường đảm nhận trách nhiệm quản lý ngân sách gia đình với sự cẩn thận và hiệu quả cao. Các nghiên cứu thực tiễn đã chứng minh rằng, dù nhiều phụ nữ Nhật Bản chỉ làm việc bán thời gian hoặc trong những công việc không chính thức, họ vẫn thể hiện khả năng quản lý tài chính xuất sắc, giúp gia đình tích lũy tài sản thông qua các khoản đầu tư nhỏ và tiết kiệm. Thêm vào đó, nhiều phụ nữ đã vận dụng kinh nghiệm cá nhân để phát triển kỹ năng quản lý tài chính và khai thác các cơ hội kinh doanh nhỏ lẻ, như quản lý cửa hàng hoặc doanh nghiệp gia đình. Điều này minh chứng cho khả năng thích ứng và sáng tạo của phụ nữ Nhật Bản trong việc đóng góp vào kinh tế hộ gia đình, đồng thời củng cố vai trò trung tâm của họ trong quản lý tài chính. Việc trao quyền cho phụ nữ không chỉ mang lại lợi ích cho phụ nữ mà còn cho sự phát triển bền vững của cộng đồng (Vithanagama R, 2016).

Hiện nay, nhiều phụ nữ Nhật Bản đã thành công trong việc đóng góp kinh tế cho gia

đình không chỉ qua thu nhập mà còn qua việc quản lý tài chính và tối ưu hóa chi tiêu (Hoàng Vũ, 2020). Họ sử dụng thành thạo các công cụ tài chính như quỹ tiết kiệm, bảo hiểm, và các khoản đầu tư nhỏ, đồng thời liên tục cập nhật thông tin thị trường để đưa ra các quyết định tài chính hợp lý (Beyda Çineli & Ryota Mugiyama, 2023). Nhờ quản lý tài chính hiệu quả, không chỉ đảm bảo tài chính gia đình mà họ còn tích lũy được nguồn vốn để đầu tư vào việc giáo dục con cái tại các cơ sở giáo dục có chất lượng cao hơn.

### **3.1.1.3. Lĩnh vực chăm sóc gia đình và nuôi dạy, giáo dục con**

Thực tiễn chăm sóc gia đình và nuôi dạy con của phụ nữ Nhật Bản bắt nguồn từ những giá trị truyền thống, nhưng đồng thời được điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi trong xã hội hiện đại. Phụ nữ Nhật Bản đã chứng tỏ khả năng xuất sắc trong việc cân bằng giữa trách nhiệm gia đình và sự nghiệp, thông qua việc áp dụng những phương pháp giáo dục tiên tiến và linh hoạt.

Lịch sử ghi nhận rằng phụ nữ Nhật Bản đã thành công trong việc xây dựng một môi trường giáo dục gia đình vừa bảo tồn được bản sắc văn hóa truyền thống, vừa đáp ứng được những yêu cầu mới của xã hội đương đại. Sự thay đổi trong nhận thức về vai trò giới tính trong gia đình đã dẫn đến sự gia tăng hỗ trợ từ phía người chồng và xã hội trong việc chăm sóc và nuôi dạy con. Tuy nhiên, tiến trình này diễn ra khá chậm chạp, đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng từ phía gia đình và các chính sách xã hội.

Về mặt chăm sóc gia đình và nuôi dạy con, phụ nữ Nhật Bản đã thiết lập những mô hình thực tiễn đặc biệt hiệu quả. Một ví dụ nổi bật là “Ikumen Project”, một chiến dịch được Chính phủ Nhật Bản khởi xướng từ năm 2010 nhằm khuyến khích nam giới tham gia tích cực vào việc nuôi dạy con và chia sẻ công việc gia đình. Sự tham gia của nam giới không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng cho phụ nữ mà còn cải thiện chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ em. Dự án Ikumen cũng đã thành công trong việc thay đổi nhận thức của xã hội về việc chăm sóc con cái, đến mức nhiều thương hiệu đã bắt đầu thiết kế sản phẩm và triển khai các chiến dịch truyền thông nhắm vào phân khúc khách hàng không phân biệt giới tính.

Ngoài ra, mô hình giáo dục “Kyoiku Mama” (教育ママ) từ thời kỳ sau chiến tranh, mặc dù gây nhiều tranh cãi, nhưng đã minh chứng cho vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc định hình tương lai học vấn và sự nghiệp của con. Họ đã đóng vai trò chủ đạo trong việc giám sát và định hướng quá trình học tập của trẻ em. Mặc dù mô hình này đã trải qua nhiều thay đổi trong những thập kỷ gần đây, nhưng nó vẫn phản ánh sự cống hiến to lớn của phụ nữ Nhật Bản đối với sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ.

Những kinh nghiệm từ thực tiễn này cung cấp những bài học quan trọng để nâng cao vai trò của phụ nữ trong gia đình, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện của gia đình Nhật Bản trong tương lai. Trong vai trò chăm sóc gia đình và nuôi dạy con, phụ nữ Nhật Bản đã phát triển những phương pháp hiệu quả nhằm cân bằng giữa truyền thống và hiện

đại (Yanfei Zhou, 2015).

Sự thấu hiểu và đối thoại cởi mở trong gia đình cũng đã tạo điều kiện cho phụ nữ Nhật Bản có nhiều tự do hơn trong việc đưa ra các quyết định cá nhân về sinh và nuôi dạy con. Mặc dù vẫn còn nhiều thách thức, những nỗ lực cải thiện và áp dụng các kinh nghiệm thực tế đã giúp phụ nữ Nhật Bản thực hiện vai trò chăm sóc gia đình và nuôi dạy con một cách toàn diện và hiệu quả, đồng thời duy trì bản sắc văn hóa trong quá trình phát triển xã hội hiện đại.

### **3.2. Trong cộng đồng**

#### **3.2.1. Lĩnh vực chính trị**

Phụ nữ Nhật Bản đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực chính trị, mặc dù đây là một lĩnh vực đầy thử thách đối với họ do các rào cản văn hóa và xã hội. Một trong những nhân vật tiên phong là Fusae Ichikawa (1893-1981), nhà hoạt động nữ quyền nổi bật, người đã không ngừng đấu tranh để giành quyền bầu cử cho phụ nữ Nhật Bản. Những nỗ lực bền bỉ của bà và các đồng sự đã dẫn đến việc sửa đổi luật bầu cử vào năm 1945, mở đường cho sự tham chính của phụ nữ Nhật Bản. Fusae Ichikawa sau đó trở thành một trong những phụ nữ đầu tiên được bầu vào Quốc hội Nhật Bản, nơi bà đã tích cực thúc đẩy các chính sách bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

Vai trò của phụ nữ Nhật Bản trong lĩnh vực chính trị, dù phải đối mặt với nhiều thách thức, đã đạt được những thành tựu quan trọng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của cả cá nhân phụ nữ và cộng đồng. Một ví dụ điển hình khác là trường hợp của Yuriko Koike, người đã trở thành nữ thống đốc đầu tiên của Tokyo vào năm 2016, thời điểm đó là một trong ba nữ thị trưởng trên tổng số 47 tỉnh thành trong cả nước Nhật. Trong cuộc bầu cử, bà Koike nhận được hơn 2,9 triệu phiếu bầu, vượt xa các đối thủ của mình như Masuda với 1,8 triệu phiếu và Torigoe với 1,3 triệu phiếu (Thu Uyên, 2016). Trước khi trở thành Thống đốc Tokyo, bà Koike đã có nhiều năm hoạt động chính trị trong các vai trò quan trọng như Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Môi trường, đóng góp đáng kể vào các chính sách quốc phòng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Nhật Bản. Sự ủng hộ mạnh mẽ mà bà nhận được từ đông đảo nam giới chủ yếu là do bà được đào tạo bài bản trong lĩnh vực tình báo và an ninh, đồng thời sở hữu bằng Thạc sĩ về quản lý. Bà nổi tiếng với phong cách giao tiếp mềm mỏng nhưng quyết liệt trong các quyết định chính trị. Năm 2024, bà tiếp tục tái đắc cử Thống đốc Tokyo lần thứ ba, nhờ những chính sách hợp lòng dân và sự hỗ trợ hiệu quả từ đảng cầm quyền. Bà Koike đã được cử tri đánh giá cao về năng lực chính trị và những chính sách tập trung vào cải thiện chất lượng cuộc sống trong suốt tám năm qua (Hoàng Linh, 2024).

Từ những kinh nghiệm thực tiễn, Yuriko Koike đã chứng minh rằng sự kiên trì và quyết tâm là yếu tố cốt lõi giúp phụ nữ vượt qua các rào cản xã hội và chính trị. Bà đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong việc quản lý đô thị lớn nhất Nhật Bản, đặc biệt trong việc

thúc đẩy các sáng kiến xanh và phát triển bền vững. Ngoài ra, các chiến dịch vận động của bà, như chiến dịch “Cool Biz” (khuyến khích mặc quần áo nhẹ hơn vào mùa hè để tiết kiệm năng lượng), đã gây ra ảnh hưởng sâu rộng và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ cộng đồng. Chiến dịch này, được hưởng ứng rộng rãi và thậm chí được cho là đã “thay đổi lối sống” của công chức Nhật Bản, trở thành một sự kiện thường niên tại quốc gia này trong suốt gần hai thập kỷ qua (Hoàng Vũ, 2020). Yuriko Koike là một minh chứng rõ ràng cho khả năng quản lý xuất sắc và tầm nhìn chính trị sâu rộng của phụ nữ Nhật Bản trong thời kỳ hiện đại.

### 3.2.2. Lĩnh vực kinh tế

Sự tham gia của phụ nữ Nhật Bản trong lĩnh vực kinh tế đã có những bước tiến đáng kể, đặc biệt là trong việc khởi nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp. Một ví dụ tiêu biểu là Yoshiko Shinohara, người sáng lập công ty nhân sự Tempstaff vào năm 1973. Bà Shinohara không chỉ là một trong những nữ doanh nhân tiên phong trong việc phát triển mô hình công ty tạm thời mà còn đóng góp quan trọng vào sự thay đổi cấu trúc thị trường lao động Nhật Bản. Với tính cách quyết đoán và sẵn sàng đối mặt với mọi rủi ro, bà đã xây dựng sự nghiệp vững mạnh, trở thành một trong những nhân vật quyền lực nhất trong giới kinh doanh. Ở tuổi 90, Yoshiko Shinohara vẫn là một biểu tượng đáng kính trong ngành kinh doanh Nhật Bản. Bà đã tạo ra vô số cơ hội việc làm, đặc biệt là cho phụ nữ, đã cách mạng hóa thị trường lao động Nhật Bản trong những năm 1970. Tạp chí *Fortune* của Mỹ đã bình chọn bà là “Nữ giám đốc điều hành quyền lực nhất thế giới” trong suốt 12 năm liên tiếp. Tháng 2 năm 2014, bà đã trích 5% cổ phần tại Temp Holdings để thành lập Quỹ Yoshiko Shinohara Memorial, nhằm cung cấp học bổng cho những học sinh có mong muốn trở thành y tá và nhân viên xã hội. Năm 2017, khi bước sang tuổi 83, bà được Tạp chí *Forbes* vinh danh là nữ tỷ phú tự thân đầu tiên của Nhật Bản (Tử Huy, 2024). Từ câu chuyện của Shinohara, có thể nhận thấy rằng phụ nữ cần phải nhạy bén và dũng cảm đối mặt với những thách thức trong môi trường kinh doanh đầy khắc nghiệt như Nhật Bản. Bà Shinohara đã thành công trong việc xây dựng một mạng lưới hỗ trợ vững mạnh, bao gồm nhân viên và đối tác, giúp Tempstaff trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực nhân sự.

Bên cạnh đó, chính sách “Womenomics” (Kinh tế phụ nữ) do cố Thủ tướng Abe Shinzo khởi xướng vào năm 2014 là một sáng kiến quan trọng nhằm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động. Chính sách này đưa ra ba giải pháp chính để thu hút phụ nữ quay trở lại thị trường lao động, bao gồm: hỗ trợ tối đa việc chăm sóc con nhỏ thông qua việc xây dựng nhiều trung tâm giữ trẻ và các dịch vụ dành cho bà mẹ và trẻ em; gia tăng cơ hội việc làm cho phụ nữ và hỗ trợ khởi nghiệp; đồng thời kêu gọi thay đổi phong cách làm việc, giảm giờ làm thêm và khuyến khích nam giới chia sẻ công việc gia đình. Chính sách Womenomics đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm và sự hỗ trợ thiết thực cho phụ nữ, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường sự hiện diện của phụ

nữ trong các vị trí lãnh đạo. Kết quả là tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động tại Nhật Bản đã tăng đáng kể, đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Cụ thể, số lượng việc làm dành cho phụ nữ đã tăng liên tục trong bốn năm, từ gần 26,7 triệu vào năm 2012 lên hơn 28,3 triệu vào năm 2016 (Quang Hưng, 2017).

### 3.2.3. Tham gia các tổ chức cộng đồng

Phụ nữ Nhật Bản đóng một vai trò then chốt trong việc lãnh đạo và tham gia các tổ chức cộng đồng, đặc biệt trong những hoàn cảnh khó khăn như thiên tai và khủng hoảng. Nghiên cứu của Vincent Mirza đã chỉ ra rằng phụ nữ Nhật Bản thường là những người khởi xướng và duy trì các hoạt động cộng đồng (Vincent Mirza, 2023). Điều này được thể hiện rõ nét qua sự xuất hiện của nhiều tổ chức do phụ nữ lãnh đạo sau thảm họa động đất và sóng thần năm 2011 (Miwako Kitamura, 2021). Chẳng hạn, “Knit Café” là một nhóm được thành lập bởi phụ nữ để cùng nhau đan len và bán sản phẩm nhằm quyên góp hỗ trợ các nạn nhân bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Hoạt động này không chỉ tạo ra nguồn thu nhập mà còn giúp củng cố tinh thần đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau trong thời kỳ khó khăn (Gender Equality Division, 2015).

Các tổ chức cộng đồng của phụ nữ Nhật Bản, dù ở trong nước hay nước ngoài, đã trở thành cầu nối quan trọng, tạo điều kiện cho phụ nữ chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, và thúc đẩy quyền lợi trong xã hội. Thông qua việc tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội và cộng đồng, phụ nữ Nhật Bản không chỉ gia tăng sự hiện diện mà còn nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề bình đẳng giới và quyền phụ nữ.

Một ví dụ điển hình khác là tổ chức “Fukushima Women’s Network”, được thành lập sau thảm họa hạt nhân Fukushima năm 2011. Tổ chức này đã quy tụ các phụ nữ từ những khu vực bị ảnh hưởng nhằm hỗ trợ lẫn nhau, tái thiết cuộc sống và thúc đẩy các giải pháp bền vững cho cộng đồng. “Fukushima Women’s Network” không chỉ minh chứng cho sự đoàn kết mạnh mẽ của phụ nữ Nhật Bản mà còn làm nổi bật vai trò quan trọng của họ trong việc tái thiết cộng đồng sau thảm họa. Bên cạnh đó, tổ chức Kobe Net, được thành lập sau trận động đất Hanshin năm 1995 tại Kobe, cũng là một ví dụ tiêu biểu về sự tham gia chủ động của phụ nữ trong giải quyết các vấn đề liên quan đến thảm họa và bình đẳng giới.

Kinh nghiệm thực tiễn từ các tổ chức này cho thấy, phụ nữ Nhật Bản không chỉ đảm nhận vai trò chủ động trong việc bảo vệ và hỗ trợ cộng đồng mà còn góp phần duy trì và phát huy các giá trị văn hóa, tinh thần của xã hội (Kea European Affairs, 2009). Sự tham gia tích cực của phụ nữ trong các hoạt động cộng đồng đã giúp họ khẳng định vị thế của mình và đóng góp vào việc xây dựng một xã hội đoàn kết và bền vững hơn.

## 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ Nhật Bản trong gia đình và cộng đồng

Vai trò của phụ nữ Nhật Bản trong gia đình và cộng đồng chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố kinh tế, xã hội và văn hóa, tạo nên một hệ sinh thái phức tạp ảnh hưởng đến cách

họ thực hiện các trách nhiệm và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

#### **4.1. Yếu tố kinh tế**

Áp lực nghề nghiệp và công việc là những yếu tố kinh tế ảnh hưởng sâu sắc đến vai trò của phụ nữ Nhật Bản. Trong một nền kinh tế có tính cạnh tranh cao như Nhật Bản, phụ nữ ngày càng đảm nhận các vị trí quan trọng trong các tổ chức và doanh nghiệp. Tuy nhiên, văn hóa làm việc đòi hỏi hiệu suất cao và sự cam kết lớn đã tạo ra những khó khăn đáng kể trong việc cân bằng giữa sự nghiệp và cuộc sống gia đình. Điều này không chỉ gây ra những hệ quả tiêu cực đối với sức khỏe tâm lý mà còn làm giảm thiểu vai trò của họ trong gia đình và cộng đồng. Để giải quyết áp lực này, nhiều phụ nữ đã lựa chọn các công việc có tính linh hoạt hơn hoặc tận dụng các chính sách hỗ trợ như nghỉ thai sản và dịch vụ chăm sóc trẻ em.

Một trong những thách thức kinh tế đáng kể khác mà phụ nữ Nhật Bản phải đối mặt là chênh lệch tiền lương và bất bình đẳng thu nhập theo giới. Dù đã có những tiến bộ trong việc thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc, phụ nữ vẫn thường nhận mức lương thấp hơn so với nam giới, ngay cả khi họ đảm nhận các vị trí có yêu cầu tương tự về năng lực và trách nhiệm. Sự chênh lệch này không chỉ làm suy giảm thu nhập hộ gia đình mà còn giới hạn khả năng tài chính của phụ nữ trong việc đóng góp vào kinh tế gia đình và tham gia các hoạt động cộng đồng. Việc này cũng tạo ra áp lực tài chính, buộc nhiều phụ nữ phải tìm kiếm các công việc bán thời gian hoặc ít ổn định hơn, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển nghề nghiệp lâu dài và vai trò của họ trong xã hội.

#### **4.2. Yếu tố xã hội**

Sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại là một yếu tố xã hội có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng. Truyền thống Nho giáo từ lâu đã định hình vai trò của phụ nữ Nhật Bản như những người nội trợ, chăm sóc gia đình, và tuân thủ các chuẩn mực xã hội nghiêm ngặt. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa đã khuyến khích phụ nữ Nhật Bản tham gia vào các vai trò mới trong xã hội, bao gồm gia nhập lực lượng lao động và tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Sự dịch chuyển này đã dẫn đến những mâu thuẫn khi phụ nữ phải đối diện với áp lực cân bằng giữa các giá trị truyền thống và yêu cầu của xã hội hiện đại.

Phân công lao động theo giới trong gia đình vẫn duy trì sự bất bình đẳng đáng kể, dù xã hội đã có những tiến bộ trong việc thúc đẩy bình đẳng giới. Phụ nữ vẫn thường được kỳ vọng đảm nhận phần lớn công việc nhà và chăm sóc con cái, điều này không chỉ hạn chế vai trò của họ trong gia đình mà còn làm giảm cơ hội phát triển sự nghiệp và tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Sự bất bình đẳng này cũng là nguồn gốc của những căng thẳng và mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân.

#### **4.3. Yếu tố văn hóa**

Ảnh hưởng của truyền thống và văn hóa đại chúng đối với vai trò của phụ nữ Nhật

Bản cũng không thể bỏ qua. Truyền thông thường phản ánh và củng cố các khuôn mẫu giới, tạo ra áp lực buộc phụ nữ phải tuân theo những tiêu chuẩn về ngoại hình và vai trò xã hội. Đồng thời, truyền thông cũng gia tăng kỳ vọng về việc phụ nữ phải cân bằng giữa công việc, gia đình và các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về quyền phụ nữ và bình đẳng giới đã có những tác động tích cực, góp phần thay đổi nhận thức xã hội.

Hệ thống giáo dục Nhật Bản, với những cải cách liên tục, đã mở ra các cơ hội mới cho phụ nữ trong việc phát triển năng lực cá nhân và tham gia vào các lĩnh vực khác nhau của xã hội. Dù đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc thúc đẩy bình đẳng giới thông qua giáo dục, vẫn tồn tại những hạn chế trong việc tiếp cận và triển khai giáo dục bình đẳng giới tại một số khu vực, từ đó ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng.

Cuối cùng, các chính sách và sáng kiến hỗ trợ phụ nữ đóng góp quan trọng trong việc cân bằng vai trò của họ giữa công việc và cuộc sống. Chính phủ Nhật Bản đã triển khai nhiều chính sách như “Womenomics” và các chương trình hỗ trợ chăm sóc con cái, bảo vệ quyền lợi thai sản, và phát triển nghề nghiệp cho phụ nữ. Tuy nhiên, việc triển khai và thực thi những chính sách này vẫn gặp nhiều thách thức, đặc biệt là trong việc thay đổi định kiến xã hội và thúc đẩy sự chia sẻ công bằng trách nhiệm gia đình giữa nam và nữ.

### **5. Hàm ý chính sách đối với Việt Nam**

Vai trò của phụ nữ Nhật Bản đã trải qua những biến đổi sâu sắc qua các giai đoạn lịch sử, từ thời kỳ Heian (794-1185) cho đến thời kỳ hiện đại, phản ánh sự chuyển biến của xã hội Nhật Bản dưới tác động của các yếu tố nội tại và bên ngoài như chiến tranh, công nghiệp hóa và toàn cầu hóa. Trong thời kỳ Heian, phụ nữ quý tộc đã có những đóng góp đáng kể vào văn học Nhật Bản, tiêu biểu là tác phẩm “Genji Monogatari” của Murasaki Shikibu. Tuy nhiên, sự trỗi dậy của chế độ phong kiến và hệ tư tưởng Nho giáo đã dẫn đến sự giới hạn vai trò của phụ nữ chủ yếu trong khuôn khổ gia đình, chịu sự chi phối của hệ thống gia trưởng. Những thay đổi sâu rộng sau Chiến tranh Thế giới thứ II, đặc biệt là với Hiến pháp năm 1947, đã mang lại cho phụ nữ Nhật Bản quyền bình đẳng giới, mở ra nhiều cơ hội mới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội. Tuy vậy, những rào cản văn hóa và xã hội vẫn tồn tại, tạo ra áp lực đáng kể khi phụ nữ phải đảm nhận vai trò kép - vừa là người nội trợ, vừa là người lao động (McVeigh, B. J, 2002).

Kinh nghiệm từ Nhật Bản cung cấp nhiều bài học giá trị mà Việt Nam có thể tham khảo để nâng cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Từ sự chuyển biến của xã hội Nhật Bản qua các thời kỳ, đặc biệt là trong giai đoạn hiện đại hóa và toàn cầu hóa, có thể thấy rằng việc thúc đẩy vai trò của phụ nữ không chỉ là vấn đề bình đẳng giới mà còn liên quan chặt chẽ đến sự phát triển bền vững của xã hội và kinh tế quốc gia.

Trước hết, cần chú trọng đến việc xây dựng các chính sách hỗ trợ phụ nữ cân bằng giữa vai trò gia đình và công việc, một yếu tố đã được Nhật Bản thực hiện qua các

chương trình nghỉ thai sản, chăm sóc trẻ em và khuyến khích vai trò của người chồng trong việc chia sẻ trách nhiệm gia đình. Tại Việt Nam, việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sự phân chia công việc gia đình một cách công bằng, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, sẽ góp phần giảm áp lực cho phụ nữ và khuyến khích họ tham gia nhiều hơn vào các lĩnh vực xã hội và kinh tế. Điều này đòi hỏi các chiến lược truyền thông, giáo dục cộng đồng và các chính sách thúc đẩy vai trò tích cực của cả hai giới trong gia đình.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ phụ nữ tham gia thị trường lao động cần được đẩy mạnh, bao gồm việc tạo điều kiện làm việc linh hoạt, phát triển hệ thống nhà trẻ và các cơ sở chăm sóc trẻ em công lập và tư nhân chất lượng cao. Từ kinh nghiệm của Nhật Bản, Việt Nam có thể học hỏi trong việc thiết kế các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng, khuyến khích phụ nữ tham gia vào các lĩnh vực công nghệ cao và các ngành công nghiệp sáng tạo - những lĩnh vực có vai trò quan trọng trong nền kinh tế hiện đại.

Một yếu tố quan trọng khác là tạo điều kiện để phụ nữ tham gia tích cực hơn vào các vị trí lãnh đạo. Nhật Bản đã từng bước thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc thông qua các sáng kiến nâng cao tỷ lệ nữ giới trong các vị trí quản lý. Việt Nam cần áp dụng các biện pháp tương tự, chẳng hạn như quy định tỷ lệ nữ giới tối thiểu trong ban lãnh đạo doanh nghiệp hoặc các tổ chức chính trị - xã hội. Các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo và hỗ trợ phụ nữ trong việc phát triển nghề nghiệp cần được triển khai rộng rãi hơn, nhằm tạo ra một môi trường làm việc đa dạng và sáng tạo.

Ngoài ra, bài học từ Nhật Bản nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường pháp lý và xã hội thuận lợi để phụ nữ có thể thực hiện đầy đủ vai trò của mình. Tại Việt Nam, cần tiếp tục đẩy mạnh các chính sách về bình đẳng giới, đồng thời có những biện pháp cụ thể để khắc phục các rào cản văn hóa và xã hội đang giới hạn tiềm năng của phụ nữ. Việc nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các chiến dịch truyền thông và chương trình giáo dục về bình đẳng giới trong các trường học là những giải pháp thiết thực để thay đổi các chuẩn mực xã hội truyền thống.

Cuối cùng, cần khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong các tổ chức cộng đồng và các phong trào xã hội, từ đó tạo điều kiện để họ đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Kinh nghiệm từ Nhật Bản cho thấy rằng vai trò của phụ nữ trong cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích cho bản thân họ mà còn góp phần quan trọng vào sự gắn kết xã hội và tăng cường sức mạnh của cộng đồng. Việt Nam có thể phát huy vai trò này thông qua các chương trình hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, các sáng kiến khởi nghiệp cho phụ nữ, và việc thúc đẩy họ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động cộng đồng và xã hội.

Nhìn chung, từ kinh nghiệm của Nhật Bản, Việt Nam có thể rút ra nhiều bài học thực tiễn để xây dựng các chính sách và chương trình toàn diện, giúp tối ưu hóa vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững và

thịnh vượng của đất nước.

## 6. Kết luận

Kinh nghiệm từ Nhật Bản đã minh chứng rằng vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng là một yếu tố then chốt trong việc bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội. Sự tham gia tích cực của phụ nữ vào các hoạt động xã hội, kinh tế và chính trị không chỉ mang lại những thay đổi tích cực mà còn đóng góp quan trọng vào sự phát triển toàn diện của quốc gia.

Sự điều chỉnh và thay đổi các chính sách liên quan đến phụ nữ đã giúp Nhật Bản từng bước cân bằng giữa giá trị truyền thống và yêu cầu của xã hội hiện đại, đồng thời tạo điều kiện để phụ nữ tham gia hiệu quả vào mọi lĩnh vực. Đối với Việt Nam, việc học hỏi từ kinh nghiệm này có thể mang lại nhiều giá trị thực tiễn. Sự tham gia tích cực của phụ nữ không chỉ tạo nên những thay đổi tích cực trong đời sống gia đình mà còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, củng cố sức mạnh cộng đồng và đảm bảo phát triển xã hội bền vững. Với việc kết hợp giữa những cải cách chính sách, sự hỗ trợ từ cộng đồng và gia đình, cùng việc nâng cao nhận thức xã hội, Việt Nam hoàn toàn có thể tạo ra những bước tiến vững chắc trong việc nâng cao vai trò của phụ nữ. Những nỗ lực này không chỉ góp phần thúc đẩy bình đẳng giới mà còn đặt nền móng cho một xã hội đa dạng, công bằng và hài hòa - điều kiện tiên quyết để đạt được sự phát triển bền vững trong tương lai.

## Tài liệu tham khảo

- Beyda Çineli & Ryota Mugiyama (2023). Money management over the course of marriage: Parenthood, employment and household financial organization in Japan. *Advances in Life Course Research*, 23.
- Đỗ Đức Minh & Võ Thị Hoa (2019). Minh Trị duy tân: Cuộc cách mạng tư tưởng của người Nhật và tư duy phương Đông. *VNU Journal of Science: Legal Studies*, 35(2), 72-89.
- Gender Equality Division (2015). *Reconstruction from the Viewpoint of Gender Equality -Referential Examples*. Gender Equality Division, Reconstruction Agency, Japan.
- Hiroki Nakatani (2023). Ageing and shrinking population: The looming demographic challenges of super-aged and super-low fertility society starting from Asia. *Glob Health Med*, 257-263.
- Hoàng Linh (2024). *Thống đốc Tokyo tái đắc cử nhờ các chính sách hợp lòng dân cư*. Báo Hà Nội mới. Truy xuất từ <https://hanoimoi.vn/thong-doc-tokyo-tai-dac-cu-nho-cac-chinh-sach-hop-long-dan-cu-671451.html>, trích đọc ngày 10/9/2024.
- Hoàng Vũ (2020). “*Bông hồng thép*” ở xứ phù tang. Báo Quân đội nhân dân. Truy xuất từ <https://ct.qdnd.vn/quoc-te/bong-hong-thep-o-xu-phu-tang-525940>, trích đọc ngày 11/9/2024.

- Ilanit Turner (2020). *The social value of children: A Cross Cultural Examination of Infertility in Japan and Nigeria*. The University of Texas at Austin.
- Kazue Kojima (2013). *Gender, Family and Fertility: Why are Japanese Women Having Fewer Children?* The Center for Women's Studies.
- Kea European Affairs (2009). *The impact of culture on creativity: A Study prepared for the European Commission - (Directorate-General for Education and Culture)*.
- McVeigh, B. J. (2002). *Life in a Japanese Women's College: Learning to be ladylike*. London and New York: Routledge Japanese Studies.
- Miwako Kitamura (2021). *How women leaders emerged from the Great East Japan Earthquake and Tsunami*. Truy xuất từ <https://reliefweb.int/report/japan/how-women-leaders-emerged-great-east-japan-earthquake-and-tsunami>, trích đọc ngày 12/9/2024.
- Quang Hưng (2017). *Chính sách Womenomics với ý tưởng xã hội Nhật Bản 5.0*. Truy xuất từ <https://vtv.vn/the-gioi/chinh-sach-womenomics-voi-y-tuong-xa-hoi-nhat-ban-50-20171026180042263.htm>, trích đọc ngày 12/9/2024.
- Thu Uyên (2016). *Yuriko Koike - Từ nhà cầm quân tới nữ Thị trưởng đầu tiên của Tokyo*. Báo Biên phòng. Truy xuất từ <https://www.bienphong.com.vn/yuriko-koike-tu-nha-cam-quan-toi-nu-thi-truong-dau-tien-cua-tokyo-post111911.html>, trích đọc ngày 14/9/2024.
- Trần Thị Hạnh (2011). Tư tưởng của Fukuzawa Yukichi về con người và ảnh hưởng đến chuyên biến tư tưởng của nho sĩ Duy Tân Việt Nam đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, (27), 30-42.
- Tử Huy (2024). *Tuổi thơ bỏ học và quyết định thay đổi cuộc đời của nữ tỷ phú Nhật Bản*. Báo Vietnamnet. Truy xuất từ <https://vietnamnet.vn/tuoi-tho-bo-hoc-va-quyet-dinh-thay-doi-cuoc-doi-cua-nu-ty-phu-nhat-ban-2247151.html>, trích đọc ngày 12/9/2024.
- Vincent Mirza (2023). Autonomy and responsibility: Women's life and career choices in urban Japan. *Contemporary Japan*, 35(2), 197-213.
- Vithanagama R (2016). *Women's economic empowerment: A literature review*. Sri Lanka.
- Yanfei Zhou (2015). Career Interruption of Japanese Women: Why Is It So Hard to Balance Work and Childcare? *Japan Labor Review*, 12(2), 106-123.

